TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày 21-9-2023
V/v "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.
2. Ông Nguyễn Thành Công Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật*:* Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận *(Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N).*

Địa chỉ chi nhánh: Số B đường L, khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người được ủy quyền lại*:* Bà Võ Thị Thanh T – Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Theo giấy ủy quyền số 44/UQ-NNNoNT-NS ngày 02/02/2023 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận*) – Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Kon Sa Ka R, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Gollhow Ya S1, sinh năm 1973 và bà Kon Sa Xi L, sinh năm 1998 – Đều vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Võ Thị Thanh T là Người được ủy quyền lại của Nguyên đơn - Ngân hàng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-02-2023 và quá trình tham gia tố tụng, bà T trình bày:

Bà Kon Sa Ka R vay vốn tại Ngân hàng N (Sau đây viết tắt là N1 và gọi tắt là Ngân hàng) - chi nhánh huyện N, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 4905-LAV-202006766 ký ngày 09/12/2020.
- Số tiền vay: 120.000.000 đồng.
- Lãi suất: 7.5%/ năm trên nợ gốc.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất khi cho vay.
- Thời hạn cho vay: 12 tháng.
- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 09/12/2021.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Trồng mía.

Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền của khoản vay trên. Tuy nhiên, sau khi vay, bà Kon Sa Ka R và các thành viên trong hộ là ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L không thanh toán đủ tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, cụ thể:

- Nợ gốc là: 120.000.000 đồng.
- Nợ lãi tính đến ngày 21/9/2023 là: 28.146.575 đồng.

Tổng cộng: 148.146.575 đồng.

Từ ngày 22/9/2023, buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự:

Đại diện cho Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

3. Về việc giải quyết vụ án:

Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N1, cụ thể như sau:

- Buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải chịu trách nhiệm thanh toán cho NHNN số nợ là: Nợ gốc là: 120.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 21/9/2023 là: 28.146.575 đồng. Tổng cộng: 148.146.575 đồng. Đồng thời còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc phải thanh toán.

- H lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Ngân hàng N khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Theo thỏa thuận giữa các bên thì mục đích vay vốn là trồng mía. Bên vay không đăng ký kinh doanh, thương mại, thỏa thuận không phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và cũng không có mục đích lợi nhuận theo như quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] *Xử lý về sự vắng mặt của đương sự:*

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] **Về nội dung tranh chấp**: *Xét yêu cầu khởi kiện của N1, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:*

[2.1] *Về việc NHNN yêu cầu bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc của khoản vay:*

Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngân hàng đã phê duyệt cho

bà Kon Sa Ka R khoản vay với số tiền là 120.000.000 đồng, thỏa thuận rõ thời hạn cho vay, hạn trả nợ cuối cùng,... Xét thấy: Giao dịch xác lập giữa các bên dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi vay, bà Kon Sa Ka R không thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo đúng thỏa thuận. Hiện khoản vay đã quá kỳ hạn trả nợ và chuyển sang nợ quá hạn. Việc vi phạm nghĩa vụ của bên vay trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng được pháp luật bảo vệ, vi phạm các thỏa thuận đã ký kết. Ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L không trực tiếp ký kết giao dịch nhưng đã ủy quyền và đồng ý để bà Kon Sa Ka R đại diện đứng tên người vay để thực hiện các giao dịch với Ngân hàng nên ông bà phải cùng chịu trách nhiệm về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Do đó, việc N1 yêu cầu bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] *Về việc NHNN yêu cầu bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh:*

Xét thấy: NHNN cho bà Kon Sa Ka R vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là: 7.5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất khi cho vay. Các bên đã thỏa thuận với nhau về thời hạn thanh toán, mức lãi suất cho vay nên việc các ông bà không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Về thời gian, mức tính lãi suất mà Ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn đã được phê duyệt, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N2 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định. Về khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bên vay phải thanh toán tiền lãi là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên và xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N1:

Buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải có nghĩa vụ thanh toán cho N1 số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

- Nợ gốc là: 120.000.000 đồng.
- Nợ lãi tính đến ngày 21/9/2023 là: 28.146.575 đồng.

Tổng cộng: 148.146.575 đồng.

Kể từ ngày 22/9/2023, buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức

lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4905-LAV-202006766 ký ngày 09/12/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- NHNN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 3.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã nộp thay.

- Buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải chịu 7.407.329 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" với bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L.

2/ Buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể như sau:

- Nợ gốc là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày 21/9/2023 là: 28.146.575 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Tổng cộng: **148.146.575 đồng** (Một trăm bốn mươi tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

3/ Kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc phải trả chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4905-LAV-202006766 ký ngày 09/12/2020 với Ngân hàng N, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- H lại cho Ngân hàng N **3.500.000 đồng** (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, do Ngân hàng N chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp thay, theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số **0006160** ngày 29 tháng 3 năm 2023.

- Buộc bà Kon Sa Ka R, ông Gollhow Ya S1, bà Kon Sa Xi L phải chịu **7.407.329 đồng** (Bảy triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn ba trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thùy Dung